

Ngày 31/12/2025	17,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	-4.1%	4.5%

2025	
ROE	12.6%
	+/- YoY ▼ 3.4%

Q4/25	
DT thuần	266
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 176 ▲ 195%
	YoY ▼ 188 ▼ 41.5%

2025	
DT thuần	584
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 101 ▼ 14.7%

Q4/25	
LN gộp	45.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.1 ▲ 103%
	YoY ▼ 45.3 ▼ 49.8%

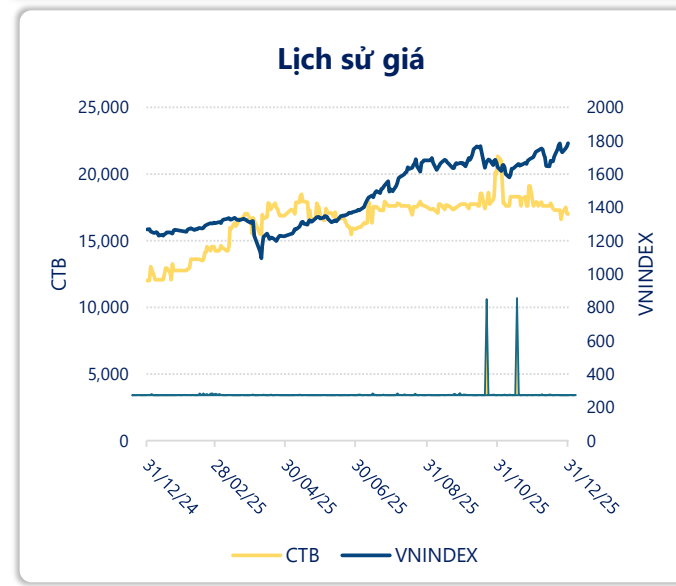
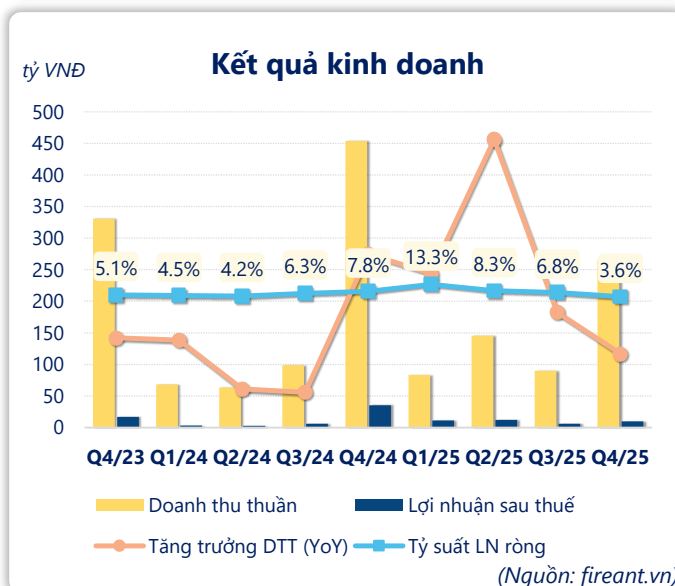
2025	
LN gộp	115
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 22.0 ▼ 16.3%

Q4/25	
LN thuần	14.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.32 ▲ 96.6%
	YoY ▼ 29.5 ▼ 66.4%

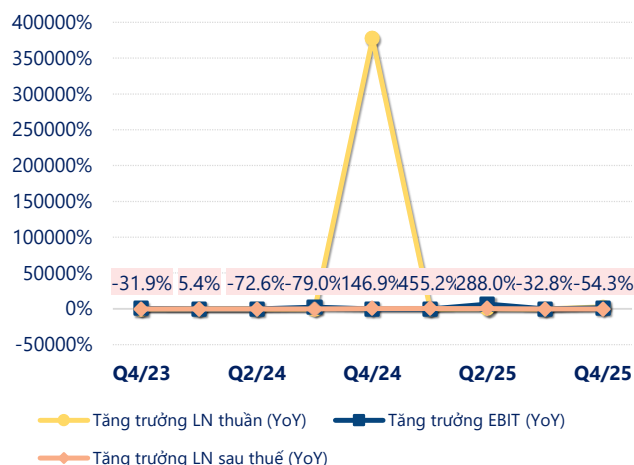
2025	
LN thuần	52.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 7.90 ▼ 13.1%

Q4/25	
LN sau thuế	9.67
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.51 ▲ 57.0%
	YoY ▼ 25.7 ▼ 72.7%

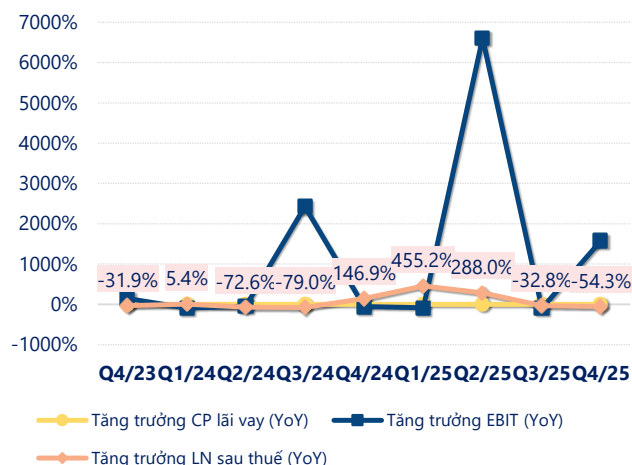
2025	
LN sau thuế	38.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.40 ▼ 17.7%



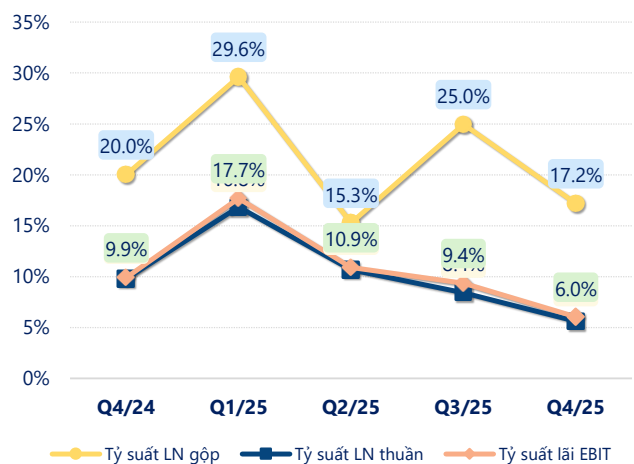
Tăng trưởng lợi nhuận



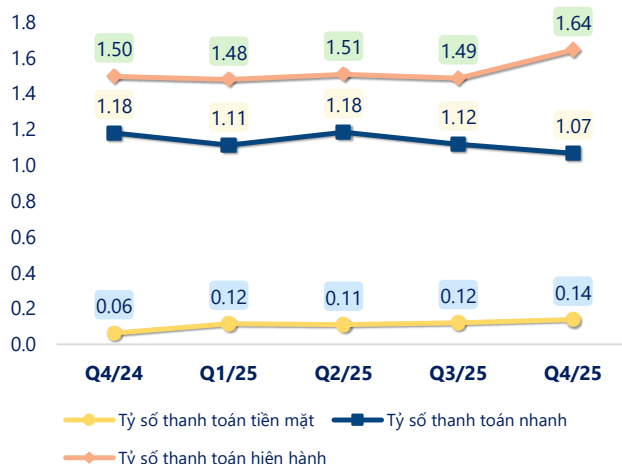
Tăng trưởng chi phí



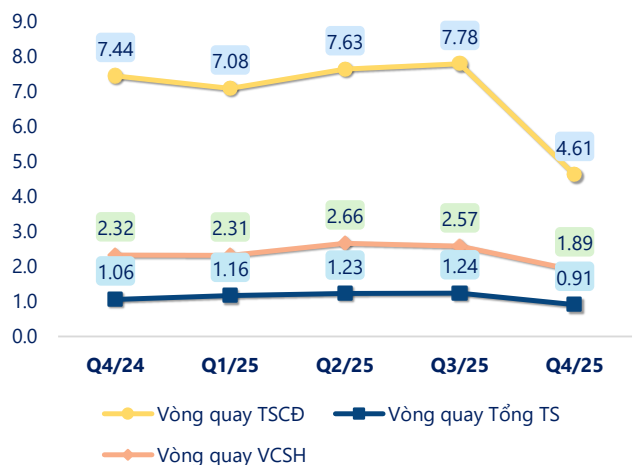
Tỷ suất lợi nhuận



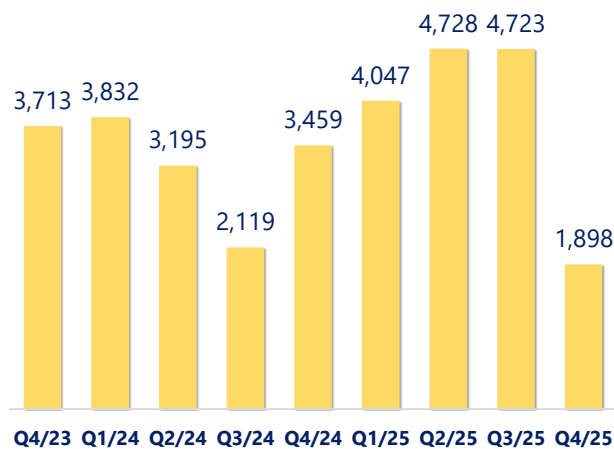
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	266	454	-41.5%	584	685	-14.7%
Giá vốn hàng bán	220	363	-39.4%	469	547	-14.2%
Lợi nhuận gộp	45.6	90.9	-49.8%	115	137	-16.3%
Doanh thu HĐTC	0.93	1.03	-9.9%	4.76	3.62	31.5%
Chi phí TC	1.25	0.62	101%	3.33	2.69	23.6%
Chi phí lãi vay	1.17	0.62	89.4%	3.17	2.25	40.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.09	17.1	-58.5%	19.5	29.4	-33.9%
Chi phí QLDN	23.3	29.8	-21.7%	45.0	49.0	-8.3%
LN thuần từ HĐKD	14.9	44.4	-66.4%	52.0	59.9	-13.1%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.03	38.2%	-0.11	-0.20	45.0%
LN trước thuế	14.9	44.4	-66.5%	51.9	59.7	-13.0%
Lợi nhuận sau thuế	9.67	35.4	-72.7%	38.9	47.3	-17.7%
LNST của CĐ cty mẹ	9.67	35.4	-72.7%	38.9	47.3	-17.7%

(Nguồn: fireant.vn)

